



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2025/CBTT-HVS

Tp. Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2025

(V/v: Báo cáo tài chính đã được kiểm
toán năm 2024)

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vi, số 2 Phố Liễu Giai, phường Công Vi, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 38869999 Fax: (84-24) 36888886
- Người thực hiện công bố thông tin: **Văn Lê Hằng** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng Khoán HVS Việt Nam (HVS) công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 (Chi tiết xem tại file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://hvs.vn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP./.

Người thực hiện công bố thông tin



Văn Lê Hằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị, Số 2 Phó Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo tình hình tài chính	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 25



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Văn Lê Hằng
Bà Nguyễn Thị Thuý
Ông Trịnh Bình Long
Bà Trương Thị Hồng Nga
Ông Ngô Văn Đơ
Ông Thái Đình Sỹ

Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 06/8/2024)
Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Mai Ngọc Anh
Ông Dư Bá Phước
Bà Ngô Thị Hồng Nhung
Bà Nguyễn Thị Tuyết
Bà Chu Hoàng Mai
Bà Đinh Hoài Hương

Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 06/8/2024)
Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Tiền Quốc Việt
Bà Phạm Thị Giang

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07/8/2024)
Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 06/8/2024)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/8/2024 theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 43/GPĐC-UBCK ngày 26/5/2022 là bà Phạm Thị Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 06/8/2024 theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 07/2024/NQ/HĐQT-HVS ngày 06/8/2024 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 86/GPĐC-UBCK ngày 21/1/2024 là bà Văn Lê Hằng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên Hãng RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Ví, **VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Ví, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

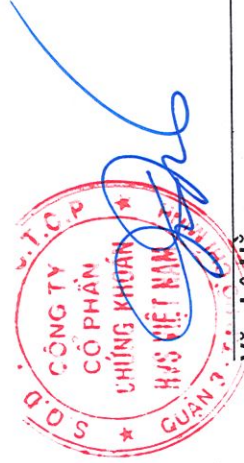
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc công bố rằng, Báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Văn Lê Hằng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 27 tháng 02 năm 2025



RSM Việt Nam

Văn phòng Hà Nội
Tầng 25 Tháp A, toà nhà Discovery Complex,
số 302 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

T: 024 3795 5353
F: 024 3795 5252

www.rsm.global/vietnam
www.rsmhanoi.com.vn

Số: 11/2025/RSMHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

V/v: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
của Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày kèm theo được trình bày từ trang 06 đến trang 25. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài nước CHXHCN Việt Nam.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

SỨC MẠNH TỪ VIỆC THẤU HIỂU
KIỂM TOÁN | THUẾ | TƯ VẤN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến các thuyết minh:

- Thuyết minh 1.5 "Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính": Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty bị tạm đình chỉ toàn bộ hoạt động kể từ ngày 13/9/2024 theo Quyết định số 990/QĐ-UBCK ngày 13/9/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đến ngày 31/12/2024, do đã khắc phục các vấn đề dẫn đến việc đình chỉ hoạt động, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấm dứt tình trạng đình chỉ theo Quyết định số 1470/QĐ-UBCK và khôi phục hoạt động bình thường.
- Thuyết minh 6.2 "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính": Tại ngày phát hành Báo cáo này, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 01/2025/NQ/HĐQT-HVS ngày 06/01/2025, Công ty đã phê duyệt thực hiện tiếp việc tăng vốn điều lệ từ 50,2 tỷ VND lên 300,2 tỷ VND đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 01/2024 ngày 19/4/2024. Theo đó, thời gian thực hiện phát hành dự kiến trong Quý 1, 2 năm 2025. Thời điểm phát hành cụ thể được HĐQT quyết định phù hợp với chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Hoàng Thị Vinh
Giám đốc Kiểm toán
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1678-2023-026-1

Lê Đại Dương
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
4650-2021-026-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Thành viên Hãng RSM Quốc tế

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,

Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.632.799.914	11.257.665.743
I. Tài sản tài chính	110		8.437.567.704	11.192.206.478
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	4.1	7.583.247.704	179.919.217
1.1. Tiền	111.1		7.583.247.704	179.919.217
2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	10.800.000.000
3. Các khoản phải thu	117		-	180.197.261
3.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		-	180.197.261
3.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		-	180.197.261
4. Trả trước cho người bán	118	4.2	354.320.000	22.000.000
5. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	4.3	500.000.000	-
6. Các khoản phải thu khác	122		-	10.090.000
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		195.232.210	65.459.265
1. Tạm ứng	131		160.461.853	55.687.000
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	4.4	34.770.357	9.772.265
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.284.481.901	6.729.164
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.143.932.522	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	1.143.932.522	-
Nguyên giá	222		1.193.440.246	-
Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(49.507.724)	-
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		30.000.000	30.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(30.000.000)	(30.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		1.140.549.379	6.729.164
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	4.6	602.801.600	-
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	4.4	537.747.779	6.729.164
VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.917.281.815	11.264.394.907

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vi,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vi, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		884.707.083	113.766.600
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		884.707.083	113.766.600
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320	4.7	474.250.464	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322		23.744.805	-
3. Phải trả người lao động	323		305.942.075	-
4. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		539.600	28.800.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		75.822.139	99.600
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		4.408.000	84.867.000
II. Nợ phải trả dài hạn	340		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.8	10.032.574.732	11.150.628.307
I. Vốn chủ sở hữu	410		10.032.574.732	11.150.628.307
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.200.000.000	50.200.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		50.200.000.000	50.200.000.000
1.1.1. Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		50.200.000.000	50.200.000.000
2. (Lỗ) lũy kế	417		(40.167.425.268)	(39.049.371.693)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.917.281.815	11.264.394.907

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng)	006		5.020.000	5.020.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				



Văn Lê Hằng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 27 tháng 02 năm 2025

Đặng Thị Hồng Giang
Kế toán trưởng

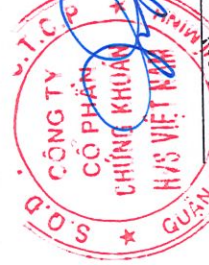
Nguyễn Thị Năm
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG		5.1	785.021.932	796.335.342
1.1. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02		285.021.932	796.335.342
1.2. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	03		500.000.000	
Cộng doanh thu hoạt động	20		785.021.932	796.335.342
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		5.2	122.414.575	-
2.1. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		122.414.575	
Cộng chi phí hoạt động	40		122.414.575	-
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			5.868.674	
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không có định	42		5.868.674	867.731
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		5.868.674	867.731
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH		60	-	-
Cộng chi phí tài chính	61		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG			-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN		5.3	1.576.796.656	472.461.696
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		70	(908.320.625)	324.741.377
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			800.000	-
8.1. Thu nhập khác	31		800.000	
8.2. Chi phí khác	32	5.4	210.532.950	32.300.000
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(209.732.950)	(32.300.000)
IX. TỔNG (LỖ)/LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		90	(1.118.053.575)	292.441.377
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN		100	-	-
XI. (LỖ)/LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		200	(1.118.053.575)	292.441.377
XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN		300	-	-
XIII. (LỖ)/THU NHẬP THUÀN TRÊN CỔ PHIẾU		400	-	-
Tổng thu nhập toàn diện				
PHÓ THÔNG				
13.1. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	500	4.8.4	(1.118.053.575)	292.441.377
13.2. (Lỗ)/thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	501		(222,72)	58,26
	502		(222,72)	58,26



Văn Lễ Hằng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 27 tháng 02 năm 2025

Đặng Thị Hồng Giang
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Năm
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TW	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. (Lỗ)/lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	5.5	(1.118.053.575)	292.441.377
2. Điều chỉnh cho các khoản	02			
- Khấu hao tài sản cố định	02	5.7	49.507.724	-
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	07		(5.868.674)	(867.731)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(1.074.414.525)	291.573.646
- Giảm/(tăng) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32		10.800.000.000	(400.000.000)
- Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		180.197.261	292.105.206
- (Tăng) phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		(500.000.000)	-
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu khác	39		(94.684.853)	600.000
- (Tăng) các tài sản khác	40		(602.801.600)	(55.687.000)
- (Giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(9.044.861)	40.867.000
- (Tăng) chi phí trả trước	42		(556.016.707)	(16.501.429)
- Tăng phải trả cho người bán	45		87.107.964	-
- Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		440.000	-
- Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		23.744.805	-
- Tăng phải trả người lao động	48		277.142.075	-
- Tăng phải trả, phải nộp khác	50		4.408.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		8.536.077.559	152.957.423
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và TSDH khác	21		(1.138.617.746)	-
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		5.868.674	867.731
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(1.132.749.072)	867.731
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		-	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	90		7.403.328.487	153.825.154
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	4.1	179.919.217	26.094.063
Tiền	101.1		179.919.217	26.094.063
Các khoản tương đương tiền	101.2		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	4.1	7.583.247.704	179.919.217
Tiền	103.1		7.583.247.704	179.919.217
Các khoản tương đương tiền	103.2		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
II. Tiền và các khoản tương đương tiền của khách hàng				
III. Tiền và cá khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng				



Văn Lê Hằng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 27 tháng 02 năm 2025

Đặng Thị Hồng Giang
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Năm
Người lập

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vi, Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vi, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	TM	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm trong năm		Số dư cuối năm
		Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	
I. Biên động vốn chủ sở hữu	4.8	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.200.000.000	50.200.000.000	-	50.200.000.000
		1.1. Cổ phiếu phổ thông cơ quyền biểu quyết	50.200.000.000	50.200.000.000	-	50.200.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(39.049.371.693)	(39.049.371.693)	-	(39.049.371.693)
		2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(39.049.371.693)	(39.049.371.693)	-	(39.049.371.693)
Cộng		10.858.186.930	(1.118.053.575)	292.441.377	-	11.150.628.307
II. Thu nhập toàn diện khác		Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-
		Cộng	-	-	-	-
Cộng		10.858.186.930	(1.118.053.575)	292.441.377	-	11.150.628.307
Tài ngày	Tài ngày	01/01/2024	01/01/2023	Tăng	Giảm	Tài ngày
		31/12/2024	31/12/2023	Tăng	Giảm	Tài ngày

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vân Lê Hằng

Ngày 27 tháng 02 năm 2025



Đặng Thị Hồng Giang

Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Nam

Người lập

Các thuyết minh Báo cáo tài chính từ trang 12 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 99/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán gần nhất số 101/GPĐC-UBCK ngày 23/12/2024.

Vốn điều lệ theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán gần nhất là 50.200.000.000 VND, chia thành 5.020.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu).

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động chứng khoán được đặt tại Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị, Số 2 Phố Liễu Giai, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 19 người (tại ngày 01/01/2024 là 06 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán ban đầu, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Theo Quyết định số 720/QĐ-UBCK ngày 30/8/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã tạm thời bị rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán. Đến thời điểm lập Báo cáo này, căn cứ theo Điểm 6, Điều 3 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 01/11/2023, Công ty được phép đăng ký lại nghiệp vụ trên sau năm (05) năm kể từ ngày nêu trên. Công ty vẫn chưa đăng ký hoạt động môi giới trở lại, do đó, ngành nghề chính của Công ty là "Tư vấn đầu tư chứng khoán".

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty bị tạm đình chỉ toàn bộ hoạt động kể từ ngày 13/9/2024 theo Quyết định số 990/QĐ-UBCK ngày 13/9/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đến ngày 31/12/2024, do đã khắc phục các vấn đề dẫn đến việc đình chỉ hoạt động, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấm dứt tình trạng đình chỉ theo Quyết định số 1470/QĐ-UBCK và khôi phục hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Ví,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Ví, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài nước CHXHCN Việt Nam.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

3.1 Tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

3.2 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Phần mềm;
- Chi phí trả trước khác.

3.6 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

Thời gian sử dụng ước tính (năm)	
Nhà cửa, vật kiến trúc	05
Máy móc, thiết bị	03

3.7 Thuế tài sản

Một khoản thuế được xem là thuế tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuế. Tất cả các khoản thuế khác được coi là thuế hoạt động.

Thuế hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuế hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuế tài sản.

3.8 Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Ví,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Ví, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.10 Doanh thu hoạt động

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của năm đó.

3.11 Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Chi phí quản lý công ty chứng khoán phản ánh các chi phí quản lý chung của công ty chứng khoán gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý công ty chứng khoán (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý công ty chứng khoán; Chi phí công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty chứng khoán; thuế môn bài; Chi phí dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại...); Chi phí bằng tiền khác (tiếp khách).

3.12 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.13 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu

Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.14 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính. Năm 2024, Công ty không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động kinh doanh lỗ.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Hoạt động kinh doanh tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Ví,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Ví, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	7.583.247.704	179.919.217
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.031.456	1.018.903
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	6.274.056.722	1.000.700
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.308.159.526	177.068.326
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	-	831.288
Cộng	7.583.247.704	179.919.217

4.2 Trả trước cho người bán

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Trả trước cho bên thứ ba	242.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng và Nội thất An Phú	76.500.000	-
Công ty CP Phần mềm Bravo	35.820.000	22.000.000
Các đối tượng khác	-	-
Cộng	354.320.000	22.000.000

4.3 Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	500.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng và Nội thất An Phú	500.000.000	-
Cộng	500.000.000	-

Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng và Nội thất An Phú đã thanh toán toàn bộ số tiền 500.000.000 VND tại ngày 23/01/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAMTầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Ví,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Ví, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)**4.4 Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ	5.518.322	940.500
Phần mềm	4.293.000	4.419.194
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	24.959.035	4.412.571
Cộng	34.770.357	9.772.265
Dài hạn		
Công cụ dụng cụ	515.561.554	4.305.000
Phần mềm	18.177.900	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	4.008.325	2.424.164
Cộng	537.747.779	6.729.164

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Cộng VND
NGUYỄN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2024	-	-	-
Mua sắm	-	1.107.217.144	1.107.217.144
XDCB hoàn thành	86.223.102	-	86.223.102
Tại ngày 31/12/2024	86.223.102	1.107.217.144	1.193.440.246
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2024	-	-	-
Khấu hao	287.410	49.220.314	49.507.724
Tại ngày 31/12/2024	287.410	49.220.314	49.507.724
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2024	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	85.935.692	1.057.996.830	1.143.932.522

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)

4.6 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Công ty CP Đông Đô (i)	597.801.600	-
Công ty CP Di chuyển xanh và Thông minh GSM (Xanh SM)	5.000.000	-
Cộng	602.801.600	-

(i) Đây là khoản tiền đặt cọc tiền thuê văn phòng tại Tầng 4, Khối 5 tầng của Trung tâm thương mại Dịch vụ Công Vị tại Số 2 Phố Liễu Giai, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội theo Phụ lục số 05, kèm theo Hợp đồng số 08C/2024/HĐTMB/ĐD-HVS ngày 23/4/2024, kỳ hạn 05 năm kể từ ngày 01/11/2024.

4.7 Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Phải trả bên thứ ba		
Công ty CP Đông Đô	263.032.702	-
Công ty CP Công nghệ và Thương mại Nam Hải	60.272.500	-
Công ty CP Xây dựng và Nội thất Nhị Hà	55.088.620	-
Các đối tượng khác	95.856.642	-
Cộng	474.250.464	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vi,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vi, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)

4.8 Vốn chủ sở hữu

4.8.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu		(Lỗ) lũy kế VND	Tổng cộng VND
	VND	VND		
Tại ngày 01/01/2023	50.200.000.000	(39.341.813.070)	10.858.186.930	
Lãi trong năm	-	292.441.377	292.441.377	
Tại ngày 31/12/2023	50.200.000.000	(39.049.371.693)	11.150.628.307	
Tại ngày 01/01/2024	50.200.000.000	(39.049.371.693)	11.150.628.307	
(Lỗ) trong năm	-	(1.118.053.575)	(1.118.053.575)	
Tại ngày 31/12/2024	50.200.000.000	(40.167.425.268)	10.032.574.732	

4.8.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số vốn đã góp			
	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND	%	VND	%
Bà Trương Thị Hồng Nga	-	-	24.598.000.000	49,00
Ông Thái Đình Sỹ	-	-	14.418.000.000	28,72
Ông Ngô Văn Đô	-	-	11.184.000.000	22,28
Bà Văn Lê Hằng	45.587.180.000	90,81	-	-
Bà Ngô Thị Thủy	2.459.800.000	4,90	-	-
Bà Lê Như Hoa	2.153.020.000	4,29	-	-
Cộng	50.200.000.000	100	50.200.000.000	100

Trong năm, Công ty có các giao dịch chuyển nhượng cổ phần như sau:

Số hợp đồng chuyển nhượng	Ngày hợp đồng	Bên chuyển nhượng	Bên nhận chuyển nhượng	Số lượng (cổ phần)
01/2024/HDCN/TTHN-VLH	14/5/2024	Bà Trương Thị Hồng Nga	Bà Văn Lê Hằng	2.459.800
02/2024/HDCN/NVD-VLH	14/5/2024	Ông Ngô Văn Đô	Bà Văn Lê Hằng	657.118
03/2024/HDCN/NVD-NTT	14/5/2024	Ông Ngô Văn Đô	Bà Ngô Thị Thủy	245.980
04/2024/HDCN/NVD-LNH	14/5/2024	Ông Ngô Văn Đô	Bà Lê Như Hoa	215.302
05/2024/HDCN/TDS-VLH	14/5/2024	Ông Thái Đình Sỹ	Bà Văn Lê Hằng	1.441.800
Cộng				5.020.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)

4.8 Vốn chủ sở hữu (tiếp)

4.8.3 Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.020.000	5.020.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.020.000	5.020.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	5.020.000	5.020.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.020.000	5.020.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	5.020.000	5.020.000

Mệnh giá cổ phiếu (VND/cổ phiếu)

10.000

10.000

4.8.4 (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.118.053.575)	292.441.377
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.020.000	5.020.000
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	(222,72)	58,26

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu nên (lỗ)/thu nhập pha loãng trên cổ phiếu bằng với (lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.1 Doanh thu hoạt động

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Từ tài sản tài chính HTM (i)	285.021.932	796.335.342
Từ cung cấp dịch vụ tư vấn chứng khoán (ii)	500.000.000	-
Cộng	785.021.932	796.335.342

(i) Đây là lãi của khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng với lãi suất 3,0%/năm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh Vương và Phát triển, đã tất toán ngày 01/10/2024.

(ii) Đây là doanh thu từ hợp đồng tư vấn chứng khoán số 1508/2024/HĐTĐĐT/HVS-AP ký ngày 15/8/2024 với Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng và Nội thất An Phú.

5.2 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán (i)	122.414.575	-
Cộng	122.414.575	-

(i) Đây là giá vốn liên quan đến thực hiện hợp đồng tư vấn chứng khoán số 1508/2024/HĐTĐĐT/HVS-AP ký ngày 15/8/2024 với Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng và Nội thất An Phú.

5.3 Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.066.793.898	386.200.000
Chi phí dụng cụ đồ dùng văn phòng	45.029.812	-
Chi phí khấu hao tài sản	49.507.724	-
Thuế và các khoản lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí thuê văn phòng	263.032.704	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.470.000	44.867.000
Chi phí khác bằng tiền	99.962.518	38.394.696
Cộng	1.576.796.656	472.461.696

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)

5.4 Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền phạt chậm kê khai thuế	532.950	32.300.000
Tiền phạt vi phạm hành chính (i)	210.000.000	-
Cộng	210.532.950	32.300.000

(i) Đây là khoản tiền phạt theo Quyết định số 582/QĐ-XPHC ngày 22/5/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính.

5.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập tính thuế của năm hiện tại. Thu nhập tính thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong năm khác, không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế và cũng không bao gồm các khoản thu nhập được miễn thuế và các khoản chuyển lỗ năm trước. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và lợi nhuận theo số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động.

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.118.053.575)	292.441.377
Điều chỉnh các khoản	232.963.222	32.300.000
Chi phí không được trừ	232.963.222	32.300.000
(Lỗ)/lãi sau điều chỉnh	(885.090.353)	324.741.377
Sử dụng lỗ tính thuế kỳ trước chuyển sang	-	(324.741.377)
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm	(885.090.353)	-
Thuế suất (%)	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	-	-
CP thuế TNDN hiện hành ước tính	-	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	-	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)**5.6 Lỗ chuyển sang từ năm trước**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 05 năm tính từ năm tiếp theo sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Chi tiết các khoản đã chuyển trong năm và các khoản lỗ tính thuế còn lại ước tính để chuyển lỗ như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Tình kiểm tra thuế	Lỗ chưa sử dụng đến ngày 01/01/2024		Lỗ chưa sử dụng còn lại		Chưa sử dụng đến ngày 31/12/2024
			tính thuế (i)	VND	Chuyển lỗ trong năm	Không còn hiệu lực	
2024	2029	Chưa QT	885.090.353	-	-	-	885.090.353
Cộng lỗ tính thuế			885.090.353	-	-	-	885.090.353

(i) Lỗ tính thuế được ghi nhận theo tờ khai thuế của Công ty.

Khoản lỗ thực tế có thể được mang sang để khấu trừ phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế địa phương.

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế 902.132.025 VND được quyền chuyển sang năm sau do tính không chắc chắn của lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

5.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024		Năm 2023	
	VND		VND	
Chi phí nhân công	1.189.208.473		386.200.000	
Chi phí thuê văn phòng	263.032.704		-	
Chi phí đồ dùng, dụng cụ	45.029.812		-	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.507.724		-	
Thuế và các khoản lệ phí	3.000.000		3.000.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.470.000		44.867.000	
Chi phí khác bằng tiền	99.962.518		38.394.696	
Cộng	1.699.211.231		472.461.696	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM

Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị,

Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
1.498.489.344	-
8.735.874.048	-
10.234.363.392	-

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 408 m² tại Tầng 4, Khối 5 tầng của tòa nhà Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vị tại Số 2 Phố Liễu Giai, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội với giá thuê được mô tả tại bảng dưới đây. Hợp đồng thuê văn phòng được ký với Công ty Cổ phần Đông Đô, thời hạn từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/10/2029.

Giai đoạn	Giá thuê (VND/tháng) (chưa bao gồm thuế GTGT)
Năm thứ 1 (từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/10/2025)	119.560.320
Năm thứ 2 (từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/10/2026)	151.443.072
Năm thứ 3 (từ ngày 01/11/2026 đến ngày 31/10/2027)	183.325.824
Năm thứ 4 (từ ngày 01/11/2027 đến ngày 31/10/2028)	199.267.200
Năm thứ 5 (từ ngày 01/11/2028 đến ngày 31/10/2029)	219.193.920

6.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách và hoạt động.

Theo đó, bên liên quan của Công ty là các cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

Chuyển nhượng cổ phần

Giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông trong Công ty trong năm xem chi tiết tại Thuyết minh 4.8.2 "Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu".

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
Tầng 4, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Công Vi,
Số 2 Phố Liễu Giai, P. Công Vi, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

6.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	233.090.000	120.000.000
Ông Tiền Quốc Việt	163.090.000	-
Bà Phạm Thị Giang	70.000.000	120.000.000
Tổng thu nhập của Hội đồng Quản trị	-	-
Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát	-	-
Cộng	233.090.000	120.000.000

Số dư với các bên liên quan

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có số dư với các bên liên quan.

6.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại ngày phát hành Báo cáo này, theo Nghị quyết HĐQT số 01/2025/NQ/HĐQT-HVS ngày 06/01/2025, Công ty đã phê duyệt thực hiện tiếp việc tăng vốn điều lệ từ 50,2 tỷ VND lên 300,2 tỷ VND đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2024 ngày 19/4/2024. Theo đó, thời gian thực hiện phát hành dự kiến trong Quý 1, 2 năm 2025. Thời điểm phát hành cụ thể được HĐQT quyết định phù hợp với chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

6.3 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.



(Signature)
Đặng Thị Hồng Giang
Kê toán trưởng

(Signature)
Nguyễn Thị Năm
Người lập

Vân Lê Hằng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 27 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thị Năm
Người lập